

MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN NĂNG LỰC TỰ HỌC Ở NHÀ BẰNG WEBSITE TỰ HỌC KHI DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH BLENDED LEARNING

Hà Thị Hương

Khoa Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Hồng Đức

Tóm tắt. Dạy học với mô hình Blended-learning đang là vấn đề rất được quan tâm hiện nay. Mô hình B – learning gồm 2 giai đoạn: tự học ở nhà bằng website và dạy học giáp mặt trên lớp. Bài báo này sẽ đề cập đến cấu trúc năng lực tự học (NLTH), từ đó đề xuất một số biện pháp rèn luyện năng lực tự học ở nhà bằng website tự học trước khi SV học giáp mặt trên lớp. Các biện pháp trên sẽ góp phần rèn luyện NLTH ở nhà bằng website nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng mô hình dạy học kết hợp.

Từ khóa: Dạy học kết hợp, mô hình dạy học kết hợp, năng lực tự học.

1. Mở đầu

Hiện nay các trường đại học tại Việt Nam đang diễn ra sự chuyển biến toàn diện về cách vận hành chương trình đào tạo, mô hình quản lý đào tạo cũng như cơ sở vật chất phục vụ học tập nhằm thực hiện Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ trên phạm vi toàn quốc được ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Dạy học theo chế độ tín chỉ nên thời lượng học tập trên lớp so với học theo niên chế giảm đi nhiều đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Ngoài ra, rất nhiều học phần còn có nhiều bài thực hành, thí nghiệm phức tạp, tốn kém, mất nhiều thời gian. Mặt khác, trong các trường các dụng cụ thí nghiệm còn thiếu hoặc không đảm bảo chất lượng dẫn đến một số bài thực hành không được tiến hành, SV không lĩnh hội kiến thức một cách trọn vẹn. Do đó, mô hình dạy học kết hợp (Blended learning) là một giải pháp phù hợp để giải quyết những khó khăn trên. Mô hình này không còn xa lạ đối với hệ thống giáo dục của các nước trên thế giới, tuy nhiên, việc ứng dụng mô hình dạy học kết hợp một cách có hiệu quả trong dạy học vẫn còn nhiều vấn đề cần nghiên cứu đối với đa số các nhà giáo dục, các chuyên gia trong lĩnh vực này, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp rèn luyện NLTH ở nhà bằng website trong mô hình dạy học kết hợp.

Mô hình dạy học kết hợp, quy trình xây dựng và sử dụng mô hình dạy học kết hợp trong dạy học đại học.

Ngày nhận bài: 16/8/2019. Ngày sửa bài: 23/8/2019. Ngày nhận đăng: 14/9/2019.

Tác giả liên hệ: Hà Thị Hương. Địa chỉ e-mail: hahuong28121986@gmail.com

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Quá trình nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết để thu thập thông tin và nghiên cứu phân tích, so sánh một số khái niệm về dạy học kết hợp nhằm phát hiện ra những nét độc đáo riêng và những quan niệm chung về mô hình dạy học kết hợp. Từ đó, khái quát hóa dấu hiệu chung về mô hình dạy học kết hợp làm cơ sở đề xuất các quy trình xây dựng và sử dụng mô hình dạy học kết hợp để vận dụng vào quá trình dạy học ở các trường đại học có hiệu quả.

- Quá trình nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết để sắp xếp các tài liệu thu được trong quá trình phân tích thành hệ thống logic chặt chẽ, theo từng nội dung khoa học, từng dấu hiệu bản chất để dễ nhận biết, dễ lựa chọn và sử dụng trong việc đề xuất các quy trình xây dựng và sử dụng mô hình dạy học kết hợp.

- Kết quả nghiên cứu lý thuyết quyết định chất lượng của bài báo, cần cho sự phân tích, lý giải các kết quả nghiên cứu, khái quát hóa và hệ thống hóa thành một hệ thống các quy trình có kết cấu chặt chẽ (theo quan điểm hệ thống). Do vậy, phương pháp nghiên cứu lý thuyết được duy trì trong suốt quá trình nghiên cứu.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. “Năng lực tự học” là gì?

Trong quá trình nghiên cứu về NLTH các tác giả như: Linda Leach, Guglielmino, Candy, Taylor, Nguyễn Cảnh Toàn, Thái Duy Tuyên, Trần Bá Hoàng, Phan Thị Thanh Hội,... đã đưa ra các khái niệm về NLTH. Nhìn chung, các tác giả đều cho rằng NLTH không chỉ dừng ở mức độ chủ động thu nhận kiến thức, có thái độ và kỹ năng phù hợp với việc học, mà còn nhấn mạnh vào khả năng vận dụng giải quyết một nhiệm vụ học tập cụ thể hoặc các tình huống xác định. Trong đó, định nghĩa về tự học của Malcolm Shepherd Knowles [1] là định nghĩa được sử dụng nhiều hơn cả trong các nghiên cứu về giáo dục học, đó là “Tự học là một quá trình mà người học tự thực hiện các hoạt động học tập, có thể cần hoặc không cần sự hỗ trợ của người khác, dự đoán được nhu cầu học tập của bản thân, xác định được mục tiêu học tập, phát hiện ra nguồn tài liệu, con người giúp ích được cho quá trình học tập, biết lựa chọn và thực hiện chiến lược học tập và đánh giá được kết quả thực hiện”.

2.3.2. Cấu trúc của năng lực tự học

Năng lực tự học là một khái niệm trừu tượng và bị chi phối bởi rất nhiều yếu tố. Đã có rất nhiều tác giả trên thế giới và ở Việt Nam đã tập trung mô phỏng, xác định những dấu hiệu của NLTH được bộc lộ ra ngoài.

Tác giả Taylor [2, tr.3] khi nghiên cứu về vấn đề tự học của HS trong trường phổ thông đã xác định: “Người có NLTH thì họ luôn có tính kỷ luật, độc lập, tự tin và biết định hướng mục tiêu hoạt động và có những kỹ năng hoạt động phù hợp trong những hoàn cảnh cụ thể“. NLTH gồm 16 thành tố xếp vào ba nhóm yếu tố cơ bản: thái độ, tính cách, kỹ năng. Taylor đã xác nhận người tự học là người có động cơ học tập và bền bỉ, có tính độc lập, kỷ luật, tự tin và biết định hướng mục tiêu, có kỹ năng hoạt động phù hợp. Một tác giả khác cũng nghiên cứu NLTH, Candy (1991)[3] đã liệt kê 12 biểu hiện của người có NLTH. Ông phân chia thành 2 nhóm để xác định nhóm yếu tố nào sẽ chịu tác động mạnh từ môi trường học tập: Nhóm đặc điểm bên ngoài (phương pháp học) gồm có 3 biểu hiện: (1) Có kỹ năng tìm kiếm và thu hồi thông tin; (2) Có kiến thức để thực hiện các hoạt động học tập; (3) Có năng lực đánh giá, kỹ năng xử lý thông tin và giải quyết vấn đề; nhóm đặc điểm bên trong (tính cách) chia làm 9 biểu hiện: (4) Tính kỷ luật; (5) Có tư duy phân tích; (6) Có khả năng tự điều chỉnh; (7) Ham hiểu biết; (8) Linh hoạt; (9) Có năng lực giao tiếp xã hội; (10) Mạo hiểm/ sáng tạo; (11) Tự tin/ tích cực; (12) Có khả năng tự học.

Ở Việt Nam, theo tác giả Lương Thế Mạnh (2010), NLTH gồm các NL thành phần sau: NL nhận biết, tìm tòi và phát hiện vấn đề; NL giải quyết vấn đề; NL tư duy, quyết định đúng; NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn; NL đánh giá và tự đánh giá [4]. Tác giả Phan Thị Thanh Hội, Kiều Thu Giang, cấu trúc của NLTH bao gồm các KN thành phần như sau: KN đặt câu hỏi, KN lập kế hoạch học CĐ, KN thực hiện học tập CĐ, KN tự thể hiện, KN tự đánh giá và điều chỉnh việc học [5].

Khi tìm hiểu và phân tích về tự học và NLTH mà các tác giả đã nêu có thể nhận thấy để xác định đầy đủ nội hàm và ngoại diên của NLTH là rất khó vì nó chịu ảnh hưởng của yếu tố tâm lí, thể chất, năng lực nhận thức, môi trường sống, môi trường học tập và khả năng hoạt động của bản thân trong bối cảnh cụ thể. Do vậy, chúng tôi sẽ tập hợp những nội dung mang tính điển hình và phù hợp với nghiên cứu của mình cũng như bối cảnh của nền giáo dục ở Việt Nam để thiết lập những biểu hiện của NLTH như sau:

NLTH được biểu hiện thông qua kết quả học tập đạt được. NLTH gồm các kỹ năng và các nhóm kỹ năng cơ bản sau: Kỹ năng xác định mục tiêu tự học, kỹ năng lập kế hoạch tự học, kỹ năng thực hiện kế hoạch tự học, Kỹ năng lập báo cáo kết quả tự học; kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm trong học tập. Cụ thể là:

1. *Kỹ năng xác định mục tiêu tự học*: SV dựa vào đề cương chi tiết học phần, phân tích mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của học phần để xác định mục tiêu môn học, mục tiêu từng chương, từng bài học và phải được diễn đạt bằng các động từ hành động có thể lượng hoá được mức độ đạt được về kiến thức, kỹ năng và thái độ.

2. *KN lập kế hoạch tự học*: Đó chính là dự kiến mục tiêu, xác định thời gian, địa điểm, nguồn học liệu liên quan đến nội dung tự học, phương tiện thực hiện; và phương pháp tốt nhất để thực hiện mục tiêu đó.

3. *KN thực hiện kế hoạch tự học*: Là khả năng thực hiện lựa chọn, thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau liên quan đến bài học, như: đọc sách, nghe giảng, xem truyền hình, tra cứu từ internet, seminar, hội thảo, làm thí nghiệm, quan sát, điều tra... Diễn đạt lại các thông tin thu được dưới các dạng ngôn ngữ khác nhau như: viết tóm tắt ý chính, lập bảng hệ thống, biểu đồ, sơ đồ, graph nội dung, bản đồ khái niệm, hình ảnh tĩnh và động, các chương trình mô phỏng, các thí nghiệm ảo...

4. *KN lập báo cáo kết quả tự học*: Là khả năng lập dàn ý bài học, hệ thống hóa nội dung tự học cô đọng, súc tích, dễ hiểu, sáng tạo làm bộc lộ kiến thức đã lĩnh hội được thông qua tự học.

5. *KN tự kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm*: Là khả năng đặt câu hỏi và câu trả lời để tự kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng so với mục tiêu đề ra và rút ra những thiếu sót, hạn chế để tự điều chỉnh cách học có hiệu quả hơn.

2.3.3. Một số biện pháp rèn luyện năng lực tự học ở nhà bằng website tự học trước khi học giáp mặt

“DH kết hợp là mô hình DH có sự kết hợp giữa hình thức DH truyền thống và thức dạy học E - learning, trong đó hình thức dạy học là mặt bên ngoài phản ánh mối quan hệ có tính qui luật giữa Mục tiêu – Nội dung – Phương pháp dạy học.”[6].

Quy trình sử dụng mô hình DH kết hợp gồm 2 giai đoạn học e -learning, học trên lớp tạo nên chu trình khép kín như tại Bảng 2.

Theo quy trình chúng ta thấy rằng, giai đoạn đầu tiên là SV sẽ tự học ở nhà trên website tự học, sau đó đến giai đoạn 2 là SV sẽ được học giáp mặt. Do đó năng lực tự học của SV khi tự học ở nhà bằng website là vô cùng quan trọng. Nó sẽ đóng góp một phần to lớn để đảm bảo đạt kết quả dạy học tốt nhất theo mô hình DHKH. Sau đây sẽ là một số biện pháp rèn luyện năng lực tự học cho SV:

Bảng 2. Quy trình sử dụng mô hình dạy học kết hợp

A.Lớp học e -learning	B.Lớp học giáp mặt
A1. Tự xác định mục tiêu bài học	B1. Kiểm tra bài cũ
A2. Tự kiểm tra kiến thức cũ	B2. Tổng kết kết quả học e -learning
A3. Tự học bài mới	B3. Tổ chức thảo luận các nội dung trọng tâm, các nội dung thắc mắc của bài mới
A4. Tự củng cố, hoàn thiện kiến thức mới	B4. Kết luận, chính xác hoá kiến thức
A5. Tự kiểm tra, đánh giá kiến thức mới	B5. Luyện tập, vận dụng kiến thức
A6. Ghi nhớ các khái niệm mới của bài học	B6. Hướng dẫn cách học bài sau
A7. Đưa ra những câu hỏi thắc mắc.	

2.3.3.1. Rèn luyện kỹ năng xác định mục đích tự học

Xác định mục đích tự học là công việc được tiến hành ngay khi SV bắt đầu học phần hay bắt đầu mỗi chương, mỗi bài của môn học. Lúc này thường thì chủ thể tự mình trả lời câu hỏi “Tại sao tôi phải sở hữu kỹ năng đó?”, “Sở hữu kỹ năng đó tôi có lợi gì?”...

GV cần phải rèn luyện kỹ năng xác định mục đích tự học theo các bước sau: 1. GV phổ biến cho SV nguyên tắc xác định mục tiêu, những yêu cầu đối với một mục tiêu bài học để SV vận dụng các nguyên tắc, quy trình đó vào việc xác định mục tiêu cho từng bài, từng chương; 2. GV là người hướng dẫn SV quy trình xác định mục tiêu bài học, đọc chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của bài học để từ đó có thể lượng hoá mức độ công việc phải đạt được sau khi học xong bài học và cả chương; 3. SV sẽ đọc bao quát nhanh toàn bộ nội dung bài hoặc chương để tìm ra được nội dung trọng tâm và mạch kiến thức của bài, của chương; 4. SV xác định được mục tiêu cần đạt khi học bài học hoặc chương.

2.3.3.2. Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch

Rèn luyện cho SV kỹ năng lập kế hoạch học tập thường xuyên và rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch (ngắn hạn, dài hạn) có hiệu quả căn cứ vào năng lực, nhu cầu và hoàn cảnh thực tế của bản thân, để SV làm chủ quá trình học tập của mình. Trong kế hoạch tự học, SV phải xác định rõ được nội dung tự học, mục tiêu cần đạt đối với từng hoạt động, phân phối thời gian hợp lý, phương tiện học tập...

- Lập kế hoạch dài hạn: SV phải hệ thống hoá các công việc mình cần làm trong cả khoá học, như: tổng thể chương trình đào tạo, số lượng và nội dung các học phần tương ứng với số tín chỉ được phân bố ở các học kỳ để làm cơ sở dự trù thời gian hợp lý cho các hoạt động.

- Lập kế hoạch ngắn hạn: SV cần liệt kê các công việc trong ngày/ tuần để quyết tâm thực hiện; Triển khai nhiệm vụ dựa vào kế hoạch đã lên một cách linh hoạt nếu có hoạt động phát sinh hàng ngày.

Để rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch tự học cho SV cần thực hiện theo các bước sau: 1. GV cần phổ biến cho SV về yêu cầu, quy trình lập kế hoạch; 2. SV có thể liệt kê được tất cả các công việc cần thiết liên quan đến tự học môn học hoặc cả khoá học (phân bố thời gian, cơ sở vật chất, nguồn tài liệu...) theo trình tự thời gian; 3. SV xác định được khung bản kế hoạch; 4. SV lập bản ma trận kế hoạch; 5. SV chỉnh sửa bản ma trận kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cá nhân.

Để quản lý thời gian hiệu quả, có thể dùng các công cụ quản lý thời gian hỗ trợ như sổ tay để liệt kê các công việc phải thực hiện tương ứng với các mốc hay khoảng thời gian nhất định, có kiểm tra lại, có đánh dấu những việc đã làm, những việc chưa làm, những việc làm chưa hiệu quả và có hướng giải quyết.

2.3.3.3. Rèn luyện kỹ năng thực hiện kế hoạch

SV cần được rèn luyện kỹ năng tìm kiếm tài liệu, kỹ năng đọc sách, kỹ năng ghi chép,... và diễn đạt lại các thông tin thu được dưới các dạng ngôn ngữ khác nhau như: lập bảng hệ thống, biểu

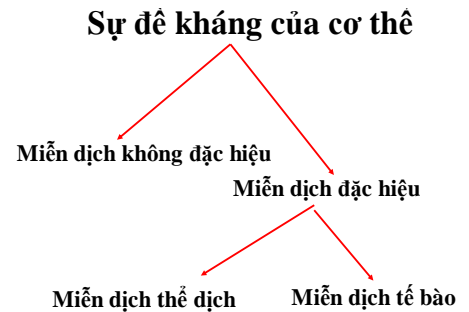
đồ, sơ đồ hệ thống hoá kiến thức... đặc biệt là kỹ năng làm việc với máy tính, với website.

- Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm tài liệu theo quy trình sau: 1- SV xác định mục tiêu bài học; 2- GV giới thiệu quy trình tìm kiếm tài liệu cho SV trong thư viện hay trên mạng internet;

3- GV hướng dẫn SV phân loại tài liệu tham khảo (TLTK chính, TLTK phụ và TLTK không cần thiết). Trong đề tài này, tìm kiếm tài liệu trên website đặc biệt được quan tâm: SV cần vào trình duyệt web (Chorme, Explorer...), nhập địa chỉ website tự học. Sau đó, trên giao diện chính của web lựa chọn mục “Tư liệu” và tìm kiếm tài liệu liên quan đến bài học. Tài nguyên học tập trên website tự học phong phú, đã được GV lựa chọn phù hợp với nội dung các bài hoặc các chương của môn học do đó nó là tư liệu quý giá để SV tham khảo cho việc học bài mới, đồng thời có thể giúp SV mở rộng, nâng cao kiến thức liên quan đến bài học.

- Rèn luyện kỹ năng diễn đạt lại các thông tin thu được dưới các dạng ngôn ngữ khác nhau: Có rất nhiều cách diễn đạt lại các thông tin thu được trong quá trình tự học. Ví dụ: Để hình thành graph nội dung, cần tiến hành như sau: 1. GV hướng dẫn SV dựa vào nội dung dạy học (khái niệm, định luật, học thuyết, bài học...) chọn những kiến thức chốt (kiến thức cơ bản cần và đủ về cấu trúc, ngữ nghĩa), đặt chúng vào đỉnh của graph; 2. Nói các đỉnh với nhau bằng những cung logic dẫn xuất, tức là theo sự phát triển bên trong nội dung đó. Đỉnh diễn tả kiến thức chốt của nội dung còn cung diễn tả mối liên hệ dẫn xuất giữa các kiến thức chốt, cho thấy logic phát triển của nội dung. Vậy, graph dạy học là sơ đồ phản ánh trực quan tập hợp những kiến thức chốt (cơ bản, cần và đủ) của một nội dung dạy học và cả logic phát triển bên trong của nó. Trong các dạng graph dạy học, graph của bài học là dạng quan trọng nhất.

GV xây dựng kịch bản bài mới trên website có thể dùng lệnh, câu hỏi, gợi ý hướng dẫn SV rèn luyện các kỹ năng trên. Ví dụ: Khi học Phần 2.7. “Miễn dịch” trong chương II. “Máu” của học phần Sinh lý học người và động vật; GV có thể dùng lệnh: Từ nội dung 2.7, hãy lập sơ đồ tóm tắt sự đề kháng của cơ thể.



3.3.4. Rèn luyện kỹ năng lập báo cáo kết quả thực hiện

SV lập dàn ý bài học, lập bản đồ khái niệm hay hệ thống hóa nội dung tự học thông qua các yêu cầu, các lệnh, câu hỏi của GV trên website, từ đó bộc lộ được kiến thức đã lĩnh hội được qua tự học trên website. SV cần thực hiện qua các bước sau: 1. SV cần xác định được mục tiêu và kiến thức trọng tâm của bài; 2. Phân tích cấu trúc nội dung bài học; 3. Xác định các khái niệm và mối quan hệ giữa các khái niệm có trong bài học; 4. Thiết lập dàn ý bài học, bản đồ khái niệm hoặc hệ thống hoá nội dung tự học; 5. Hiệu chỉnh và hoàn thiện. Đây sẽ là cơ sở để SV tiếp tục hoạt động báo cáo, thảo luận trên lớp trong giai đoạn học giáp mặt.

3.3.5. Rèn luyện kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm

Trong dạy học phát triển năng lực người học, SV phải biết đặt câu hỏi và tự trả lời câu hỏi để tự vấn, tự đánh giá lại mình. Để rèn luyện cho SV kỹ năng này, cần thực hiện như sau: 1. GV cần phổ biến cho SV các kiến thức liên quan đến câu hỏi (khái niệm, bản chất, cấu trúc của câu hỏi, phân biệt giữa các thuật ngữ hỏi và hành động hỏi...); 2. GV hướng dẫn SV phân tích cấu trúc nội dung bài học để xác định kiến thức đã biết, kiến thức sẽ học, kiến thức trọng tâm, kiến thức mở rộng... và nội dung kiến thức có thể mã hoá thành câu hỏi; 3. SV thiết kế câu hỏi trung tâm của bài học; 4. SV đặt các câu hỏi có thể có từ câu hỏi trung tâm đối với nội dung bài học theo các mức độ nhận thức khác nhau; 5. SV hoàn thiện các câu hỏi và sắp xếp chúng theo trình tự logic của bài học.

3.3.6. GV cần đổi mới phương pháp dạy học

Khi GV xây dựng kịch bản bài mới trên website, GV cần xây dựng các giáo án e - learning theo định hướng phát triển năng lực người học, trong đó có thể sử dụng nhiều kỹ thuật, phương pháp dạy học tích cực như: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học khám phá, dạy học dự án, bàn tay nặn bột, ... để rèn luyện và nâng cao NLTH.

3. Kết luận

Bài viết đã trình bày một số vấn đề lý luận về mô hình dạy học kết hợp, đặc biệt là một số biện pháp rèn luyện năng lực tự học ở nhà bằng website tự học trước khi học giáp mặt. Đó chính là cơ sở quan trọng để quá trình tự học ở nhà của SV đạt hiệu quả cao, góp phần để sử dụng mô hình DH kết hợp có hiệu quả. Trong bối cảnh điều kiện cơ sở vật chất tại các trường đại học ở Việt Nam ngày càng tốt hơn thì việc ứng dụng mô hình này là hoàn toàn thuận lợi. Mặc dù đây chỉ là một trong nhiều các mô hình thiết kế dạy học, nhưng lựa chọn ứng dụng thiết kế này sẽ giúp cho hoạt động dạy học trở nên đa dạng và thú vị hơn đối với cả người dạy và người học. Đặc biệt nó sẽ giúp nâng cao ý thức, thái độ và trách nhiệm học tập ở người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Malcolm Shepherd Knowles, 1975. *Self- directed learning: A guide for learners and teachers*, Association press, Michigan University, Pg 18.
- [2] Taylor, B. (1995). *Self- directed learning: Revisiting an idea most appropriate for middle school students*, (ERIC Document No. ED395287).
- [3] Philip Candy, 1991. *Self-direction for lifelong learning: A comprehensive guide to theory and practice*, San Francisco, Jossey-Bass.
- [4] Lương Thế Mạnh, 2010. *Bồi dưỡng NLTH môn vật lí cho HSDBĐH dân tộc với sự hỗ trợ của website dạy học*, Tạp chí GD số 245, (kì 1 9/2010), tr. 25,26.
- [5] Phan Thị Thanh Hội, Kiều Thu Giang, 2016. *Phát triển năng lực tự học cho học sinh trong dạy học chương “Cảm ứng” (Sinh học 11)*, Tạp chí Giáo dục số đặc biệt, trang 184-189, Kì 1 tháng 7/2016.
- [6] Nguyễn Hồng Lĩnh, 2012. *Một cách hiểu về dạy học kết hợp*, Tạp chí giáo dục (284- kỳ 2).

ABSTRACT

A number of measures to train self - study competency at home using self - study website when teaching under blended learning model

Ha Thi Huong

Faculty of Natural Science, Hong Duc University

Teaching by blended learning model is a very interesting problem. B - learning model consists of 2 stages: self - study competency at home using website and face - to - face teaching. This article will mention the structure of self - study competency, propose a number of measures to train self – study competency at home using self - study website before students learn to face face to face in class. The above measures will contribute to training self - study competency at home by website to improve the effectiveness of using the integrated teaching model.

Keywords: Blended learning, Blended learning model, self - study competency.